TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2021/HS-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Thanh Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh và ông Nguyễn Thái Quý.
- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hoài - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị My Nương, kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2021/TLST-HS ngày 19/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2021/QĐXXST-HS ngày 09/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đức A. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 05 tháng 9 năm 1996. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã V, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đức T, sinh năm 1964 và con bà: Nguyễn Thị Phương M (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn V. Trú tại khối 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Trọng Cường, sinh năm 1990. Trú tại: Khối 11, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/02/2021 Lê Đức A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, có gắn sim số 03229883235 gọi điện thoại cho người tên Nam (trú tại huyện T tỉnh Nghệ An) hỏi mua 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) ma túy đá để sử dụng thì người tên Nam đồng ý, nói Lê Đức A chuyển tiền vào tài khoản cho Nam rồi lên thị trấn T, huyện T để lấy ma túy. Lê Đức A sử dụng ứng dụng Banking, chuyển tiền trên điện thoại di động nhãn hiệu iphone11 Pro Max, có gắn sim số 0387128123 chuyển số tiền 3.000.000 đồng

(Ba triệu đồng) vào số tài khoản Nam đọc cho Lê Đức A. Sau đó Lê Đức A điều khiển xe ô tô mang BKS 37A-67236 (xe thuê của anh Nguyễn Văn V, trú tại khối 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An) đi đến thị trấn T gặp N để lấy ma túy. Khi Lê Đức A gặp N, N nhờ Lê Đức A chở N đi đến số 54, đường L, thuộc phường L, thành phố Vinh thì Nam xuống xe bỏ lại gói ma túy nơi hốc để đồ cửa trước bên trái của xe ô tô và nói cho Lê Đức A biết. Lê Đức A kiểm tra thấy 01 (một) gói bên ngoài bọc bằng bao ni lông màu trắng, bên trong chứa 14 (Mười bốn) gói nhỏ bên ngoài đều được gói bằng ni lông màu trắng, bên trong mỗi gói chữa chất tinh thể màu trắng. Lê Đức A cất giấu gói ma túy trong hốc để đồ cửa trước bên trái xe ô tô rồi điều khiển xe ô tô lùi xe để đi về thì bị Tổ công tác phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện thu giữ trong hốc để đồ 01 (một) gói bên ngoài bọc bằng bao ni lông màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell có gắn sim số 0329883235; một điện thoại di động iphone 11 Promax, có gắn sim 0387128123 và một xe ô tô màu đỏ nhãn hiệu Huyndai Acent BKS 37A-672.36. Người cùng tang vật được dẫn giải về trụ sở phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra Lê Đức A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 25/02/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và ra quyết định trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 367/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 02/3/2021 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 14 (Mười bốn) mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1 đến M14) thu giữ của Lê Đức A gửi tới giám định đều là ma túy (Ketamine). Chất tinh thể màu trắng (14 gói) thu giữ của Lê Đức A có tổng khối lượng là 3,455g (Ba phẩy bốn trăm năm mươi lăm gam).

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) gói ma túy (Ketamine) bên ngoài bọc bằng bao ni lông màu trắng, bên trong chứa 14 (Mười bốn) gói nhỏ có tổng khối lượng 3,455 gam, sau khi lấy mẫu giám định còn lại là 2,055g (Hai phẩy không trăm năm mươi lăm gam).

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đỏ đen đã cũ, có gắn sim số 0329883235;

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 Pro Max màu đen đã cũ, có gắn sim số 0387128123.

Hiện các vật chứng trên được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

+ Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô màu đỏ nhãn hiệu Huyndai Acent BKS 37A-672.36. Quá trình điều tra xác định xe ô tô là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn V cho Đức A thuê để đi lại, anh V không biết Đức A sử dụng xe vào viêc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vinh đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 20 ngày 05/3/2021 trả lại cho anh Nguyễn Văn V, Anh V không có ý kiến gì về dân sự.

Cáo trạng số 149/CT-VKS-TPV ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố để xét xử Lê Đức A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên tội danh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 1 điều 249; điểm s, v khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Đức A. Đề nghị xử phạt Lê Đức A từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 106 BLTTHS, điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ của bị cáo, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu di động nhãn hiệu Mobell và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu di động nhãn hiệu iphone 11 Pro Max của bị cáo do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Áp dụng điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định buộc Lê Đức A phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh và không tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ 45 phút, ngày 25/02/2021, tại số 54, đường L thuộc, phường L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An Lê Đức A có hành vi cất giấu trái phép 3,455 gam (Ba phẩy bốn trăm năm mươi lăm) gam ma túy (Ketamine) nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo phạm vào loại tội nghiêm trọng, hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về quản lý của Nhà nước về ma túy. Ma túy là chất gây nghiện độc hại và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất

dấu ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu bản lĩnh, không làm chủ được bản thân nên đã sa vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy rằng trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Quá trình công tác bị cáo có thành tích xuất sắc được Cục trưởng Cục tham mưu tác chiến K-20 tặng giấy khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lao động tự do thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Trong vụ án này theo lời khai của Lê Đức A thì người tên Nam đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không rõ lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành thố Vinh không đủ cơ sở để xác minh, điều tra, làm rõ.

Đối với anh Nguyễn Văn V là người cho Đức A thuê xe đi lại, nhưng anh Vinh không biết Lê Đức A sử dụng xe ô tô màu đỏ nhãn hiệu Huyndai Acent BKS 37A-672.36 để phạm tội nên không phạm tội. Quá trình điều tra Anh V đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu di động nhãn hiệu Mobell và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu di động nhãn hiệu iphone 11 Pro Max của bị cáo do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đức A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm g khoản 1 điều 249; điểm s, v khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Đức A 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư niêm phong dán kín, trong chứa ma túy (Ketamine), ghi thu giữ vật chứng của Lê Đức A. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu di động nhãn hiệu Mobell và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu di động nhãn hiệu iphone 11 Pro Max của bị cáo Lê Đức A.

(Các vật chứng trên hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 2021/196 ngày 26 tháng 4 năm 2021).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Đức A phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã V, huyện Đ;
- Lưu HS vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thanh Hương